

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CHO KHÁCH HÀNG VAY VỐN ĐAU TƯ CHỨNG KHOÁN VÀ CỔ PHIẾU

TRẦN VĂN

Trong thời gian qua, cùng với sự phát triển của hai Trung tâm giao dịch chứng khoán là thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội, cũng như sự sôi động của giao dịch cổ phiếu trên thị trường OTC, thì một câu hỏi được đông đảo các nhà lập chính sách về tài chính tiền tệ, các chuyên gia chứng khoán và một bộ phận dư luận đặt ra là vốn ở đâu “được bơm” vào thị trường chứng khoán và thị trường giao dịch cổ phiếu. Theo chúng tôi số vốn đó có nhiều nguồn; khái quát như nhau:

- Vốn của các nhà đầu tư nước ngoài, chủ yếu là các quỹ đầu tư chứng khoán. Số vốn này theo các chuyên gia chứng khoán thì chiếm khoảng 30% tổng khối lượng giao dịch trên hai Trung tâm giao dịch chứng khoán: Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh.

- Vốn của người Việt Nam ở nước ngoài, đầu tư qua các kênh khác nhau. Đây có thể coi là nguồn vốn lớn đứng hàng thứ hai.

- Vốn là các kênh kinh doanh khác chuyển qua kênh chứng khoán và cổ phiếu. Ví dụ như trước đây đầu tư vào thị trường bất động sản thì nay được chuyển sang chứng khoán và cổ phiếu. Hoặc vốn từ các kênh thương mại và dịch vụ khác được chuyển một phần sang thị trường này.

- Vốn huy động trong bạn bè và người thân.

- Vốn trước đây gửi tiết kiệm hoặc đầu tư các kênh tiền gửi khác của ngân hàng.

- Vốn tự có khác của cả doanh nghiệp và nhà đầu tư cá nhân.

- Vốn vay ngân hàng.

Hiện nay các nhà lập chính sách



Việc nhiều NHTM mở ra nghiệp vụ cho vay cầm cố chứng khoán tạo điều kiện thúc đẩy thị trường OTC phát triển, làm tiến để chuyển hóa các cổ phiếu đó sang thị trường chính thức.

và dư luận hết sức quan tâm đến việc ngân hàng thương mại cho khách hàng vay vốn cầm cố cổ phiếu, vay vốn qua các hình thức bảo đảm tiền vay khác để đầu tư chứng khoán, đầu tư cổ phiếu.

Nghiệp vụ cho vay vốn cầm cố cổ phiếu, cho vay vốn mua chứng khoán (bao gồm cả chứng khoán đã niêm yết và cổ phiếu giao dịch OTC) mới xuất hiện đối với các ngân hàng thương mại cổ phần ở nước ta cuối năm 2005, gia tăng mạnh từ giữa năm 2006 đến nay. Về mặt nguyên lý cũng như thực tiễn có thể khẳng định rằng, bất cứ nghiệp vụ kinh doanh nào nói chung, hoạt động cho vay vốn của ngân hàng thương mại nói riêng đều có rủi ro. Song hoạt động tín dụng ngân hàng có độ rủi ro lớn hơn, vì vậy có thông lệ quốc tế và đang được áp dụng ở nước ta đó là

phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro theo từng nhóm nợ; đồng thời có các quy định và chặt chẽ, quy trình cụ thể về hoạt động cho vay. Vậy thì nghiệp vụ cho vay cầm cố cổ phiếu, cho vay vốn đầu tư chứng khoán có rủi ro ở mức độ nào!

Thứ nhất, Hiện nay cho vay cầm cố cổ phiếu chủ yếu do các NHTM cổ phần triển khai. Cho đến nay các hợp đồng tín dụng cho vay cầm cố cổ phiếu của các NHTM chưa phát sinh nợ quá hạn, hoặc phát sinh nợ quá hạn chưa đáng kể. Bởi vì trong hơn 1 năm qua, giá tất cả các cổ phiếu trên thị trường OTC và chứng khoán niêm yết đều tăng giá mạnh, nên hầu như nhà đầu tư nào đầu tư trung và dài hạn, từ 6 tháng trở lên thì không bị thua lỗ, thậm chí là lãi lớn. Một số người đầu tư ngắn hơn, chỉ trong 1 tháng hay vài ba tháng, khi cổ phiếu hay

chúng khoản tăng 5% – 10% so với giá mua là họ bán rồi, thu lãi vừa phải cho chắc ăn, nên hầu hết các hợp đồng cho vay vốn mua cổ phiếu, kinh doanh chứng khoán hầu như chưa bị quá hạn.

Thứ hai là, hầu hết các NHTM cổ phần cho vay vốn cầm cố cổ phiếu của NHTM cổ phần khác, cầm cố cổ phiếu của các doanh nghiệp được chọn lọc có tính thanh khoản cao, có độ minh bạch về tài chính lớn và hiệu quả kinh doanh ở định. Các NHTM hạn chế nhận cầm cố cổ phiếu của các doanh nghiệp uy tín không cao, tính thanh khoản cũng không lớn,... Hay nói cách khác, các NHTM cổ phần nhận cầm cố cổ phiếu của doanh nghiệp, nhưng doanh nghiệp đó bản thân Ngân hàng nắm rất rõ tình hình kinh doanh và năng lực tài chính. Đối với cổ phiếu của các doanh nghiệp đã niêm yết trên hai Trung tâm giao dịch chứng khoán do các Công ty kinh doanh chứng khoán trực thuộc NHTM thực hiện. Do đó chính các NHTM cổ phần nắm bắt được thực chất hiệu quả kinh doanh, tình hình tài chính, nội bộ Hội đồng quản trị và ban điều hành, chiến lược phát triển, khả năng quản trị rủi ro... của các NHTM cổ phần khác. Bởi đó cũng chính là các đối tác kinh doanh của nhau, trực tiếp là cho vay trên thị trường liên ngân hàng, trong quan hệ tiền gửi, cho vay hợp vốn hay đồng tài trợ, trong quan hệ ngân hàng đại lý, liên kết thể,... Đó là chưa kể một hệ thống các quy định pháp lý, các chế tài khác về quản lý, điều hành của nhà nước, của NHNN đảm bảo an toàn cho hoạt động ngân hàng, như: bảo hiểm tiền gửi, tiền gửi dự trữ bắt buộc, tiền gửi bảo đảm thanh toán, thanh tra, kiểm soát, kiểm toán bắt buộc, công khai báo cáo tài chính. Bên cạnh đó nghiệp vụ cho vay tái cấp vốn, cho vay tái chiết khấu, nghiệp vụ thị trường mở,... của NHNN sẽ đáp ứng ngay tức thời vốn thanh toán cho NHTM và Tổ chức tín dụng.

Thứ ba là, không phải tất cả các loại cổ phiếu NHTM cổ phần đều được cầm cố để vay vốn. Các NHTM cho vay chỉ lựa chọn danh

mục cổ phiếu của những NHTM cổ phần được đánh giá ở vị trí hàng đầu hay trung bình khá, như cổ phiếu của các NHTM cổ phần: Đông Á, Quân đội, ACB, Sacombank, VIB Bank, Sài Gòn Công thương, SH Bank, VP Bank, Kỹ Thương, Phương Đông, Quốc tế, Phương Nam, Eximbank, Habubank,....

Thứ tư là, các ngân hàng đang cho vay cầm cố cổ phiếu thực hiện mức cho vay dựa trên uy tín của loại cổ phiếu ngân hàng và thị giá cổ phiếu trên thị trường. Ví dụ như thời điểm giữa tháng 3-2007 NHTMCP Sài Gòn Hà Nội - SH Bank cho vay với tỷ lệ 5:1 đối với khách hàng cầm cố cổ phiếu của VP Bank, NHTM cổ phần Quân đội, NHTM cổ phần Quốc tế; hoặc tỷ lệ lớn hơn đối với cổ phiếu của Techcombank, NHTM cổ phần Đông Á và Eximbank... Điều đó có nghĩa là mệnh giá là 1,0 triệu đồng/cổ phiếu thì số tiền cho vay tối đa không quá 5,0 triệu đồng, hay 6 triệu đồng, hoặc không quá 6,0 triệu đồng/cổ phiếu. Các NHTM cổ phần: Eximbank, Đông Á, ACB, Sacombank... có mức cho vay thấp hơn. Một số NHTM cổ phần thực hiện mức cho vay dựa trên cơ sở thị giá cổ phiếu của NHTM đó trên thị trường OTC do các Công ty kinh doanh chứng khoán tổng hợp và cung cấp, nhưng mức cho vay cao nhất và đối với NHTM cổ phần có uy tín nhất thì cũng không vượt quá 50% thị giá cổ phiếu. Ví dụ, cổ phiếu của Eximbank ở thời điểm trung tuần tháng 3-2007 là 15 triệu đồng/cổ phiếu, thì mức cho vay tối đa không quá 5 triệu đồng/cổ phiếu. Do đó trong trường hợp giá cổ phiếu giảm mạnh thì cũng khó mà giảm tới mức lớn xuống dưới 50% thị giá. Trong hợp đồng cho vay cầm cố cổ phiếu, nhiều NHTM cổ phần còn bổ sung các điều khoản bắt buộc, đó là nếu thị giá cổ phiếu xuống dưới mức cho vay thì khách hàng phải bổ sung thêm tài sản thế chấp hay cầm cố. Trong hợp đồng cho vay cầm cố cổ phiếu cũng có các điều khoản kê khai các nguồn thu nhập chính, thu nhập bổ sung, tài sản có giá trị khác của khách hàng.

Thứ năm là, trước khi cho vay, NHTM thực hiện nghiệp vụ phong tỏa cổ phiếu cầm cố hết sức chặt chẽ và đúng quy định của pháp luật. Có những lo ngại rằng, khi cổ phiếu xuống quá thấp trong thời gian dài, khách hàng không có khả năng trả nợ, ngân hàng phải phát mại và bán tháo cổ phiếu. Khi đó giá cổ phiếu đồng loạt sẽ tiếp tục xuống thấp, gây ra rủi ro lớn cho ngân hàng. Đúng đây là một tình huống xấu nhất xảy ra. Song trong thực tế trong tình huống đó NHTM cho vay cầm cố cổ phiếu không dại gì ồ ạt bán tháo, bán tháo cổ phiếu ra. Bởi vì là các nhà kinh doanh tiền tệ, các ngân hàng đều nhận thức được rằng, cổ phiếu có lúc lên giá và có lúc xuống giá là chuyện bình thường, nên việc bán cổ phiếu ra lúc nào là tùy thuộc vào nghệ thuật kinh doanh của ngân hàng.

Cho vay cầm cố chứng khoán là một nghiệp vụ cho vay bình thường có tính thông lệ quốc tế về hoạt động ngân hàng. Các ngân hàng trên thế giới từ lâu đã thực hiện nghiệp vụ này và họ luôn có nghiệp vụ quản trị rủi ro hiệu quả cho vay cầm cố chứng khoán. Mở ra cho vay cầm cố cổ phiếu là một nghiệp vụ mới, năng động và linh hoạt đối với các NHTM ở nước ta, nhằm đa dạng các sản phẩm tín dụng theo xu hướng hội nhập, phân tán rủi ro, tăng thu nhập ổn định cho ngân hàng. Về giác độ thị trường và nền kinh tế, việc nhiều NHTM mở ra nghiệp vụ cho vay cầm cố chứng khoán tạo điều kiện thúc đẩy thị trường OTC phát triển, làm tiền đề chuyển hóa các cổ phiếu đó sang thị trường chính thức, tăng tốc độ chu chuyển vốn trong xã hội và nâng cao trình độ dân trí về thị trường chứng khoán. Trên cơ sở đó thúc đẩy thị trường chứng khoán phát triển nhanh và vững chắc hơn theo xu hướng hội nhập quốc tế.

Hiện nay theo số liệu công bố của NHNN, trong cả nước dư nợ cho vay cầm cố cổ phiếu mới chiếm khoảng 2,6% tổng dư nợ của các NHTM cổ phần, với số dư nợ khoảng 18.000 tỷ đồng. Một số dự báo khác ước tính dư nợ cho vay

(Xem tiếp trang 40)

BÀN VỀ NGÂN HÀNG...

(Tiếp theo trang 24)

mua chứng khoán và đầu tư cổ phiếu lên tới khoảng 20.000 tỷ đồng. Nhưng dù con số nào đi chăng nữa thì theo chúng tôi chưa phải là con số đáng lo ngại. Thời gian gần đây sau khi có cảnh báo của NHNN, nhiều NHTMCP đã thắt chặt hơn việc cầm cố cổ phiếu cho vay vốn đầu tư chứng khoán và mua cổ phiếu, như: rút ngắn thời hạn cho vay từ 1 năm xuống 6 tháng; từ 6 tháng xuống còn 3 tháng; tăng cường quản lý hạn mức tín dụng cho vay cầm cố cổ phiếu đối với các chi nhánh. Đồng thời các NHTM cũng tăng cường quản lý mục đích sử dụng vốn vay của khách hàng, nhằm hạn chế tình trạng làm hồ sơ vay vốn cho sản xuất kinh doanh nhưng đem đầu tư chứng khoán và cổ phiếu.

Chúng tôi cũng được biết sau khi có chỉ đạo chấn chỉnh của NHNN, các NHTM cũng dừng việc cho các công ty chứng khoán trực thuộc vay vốn theo hình thức tín chấp để cho khách hàng vay vốn đầu tư chứng khoán.

Thời gian qua cũng như hiện nay, hệ thống NHTM cổ phần ở nước ta đang tiếp tục cơ cấu lại một cách mạnh mẽ và toàn diện, uy tín không ngừng được nâng cao. Các NHTM cổ phần chủ động, sẵn sàng lựa chọn và ký kết hợp đồng hợp tác với các đối tác chiến lược lớn trong và ngoài nước cho phát triển hoạt động kinh doanh một cách bền vững và hiệu quả. Bên cạnh các tập

đoàn ngân hàng lớn trên thế giới, thì các đối tác chiến lược trong nước đã được các NHTM cổ phần lựa chọn, như: Tổng công ty xăng dầu, Tổng công ty dầu khí, Tổng công ty điện lực, Tổng công ty than, Tổng công ty cao su, Tổng công ty thương mại Sài Gòn, Tập đoàn Kinh đô,...Màng lưới của các NHTM cổ phần tiếp tục được mở rộng, công nghệ tiếp tục được hiện đại hóa, chất lượng nguồn nhân lực được tăng lên, các hoạt động kinh doanh và tài chính minh bạch, đúng pháp luật..., nên lợi nhuận tăng một cách vững chắc. Hiện nay có nhiều NHTM cổ phần như Sacombank, ACB, Techcombank, Đông Á, Phương Đông, VP Bank, Phương Nam, Eximbank ... đã và đang làm thủ tục bán cổ phần cho các tập đoàn ngân hàng lớn trên thế giới, chiếm từ 10% đến 30% vốn cổ phần của mỗi ngân hàng. Nhiều ngân hàng nước ngoài và tổ chức tài chính quốc tế khác, tập đoàn kinh doanh Việt kiều và người Việt Nam làm ăn ở nước ngoài, các doanh nghiệp lớn ở trong nước cũng đang tích cực đàm phán mua cổ phần của các NHTM cổ phần của Việt Nam. Giá cổ phiếu của hầu hết các NHTM cổ phần đang tăng trở lại. Bởi vậy có thể khẳng định rằng, cho vay cầm cố cổ phiếu đã được chủ động đánh giá rủi ro và có các biện pháp phòng ngừa, hạn chế rủi ro theo đúng thông lệ quốc tế ■